

Số: **34** /2016/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **26** tháng **8** năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai,
bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh:

a) Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này quy định một số nội dung hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Bảo đảm kịp thời, công khai minh bạch, đúng đối tượng, định mức.

b) Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế. Cơ chế, phương thức hỗ trợ được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

c) Trường hợp một đối tượng được hưởng cùng một loại chính sách hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh như nhau trong cùng một đợt thiên tai, bão lũ thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất từ ngân sách Nhà nước.

d) Khi có thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái các đối tượng, hộ gia đình và cá nhân chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ một lần trong đợt thiên tai, bão lũ đã xảy ra.

e) Để chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, khi có thiệt hại xảy ra cấp huyện phải sử dụng nguồn dự phòng của ngân sách cấp mình để hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại theo chính sách này. Trường hợp thiên tai, bão lũ diễn ra trên diện rộng với mức độ thiệt hại lớn, nghiêm trọng (*có mức hỗ trợ thiệt hại theo chính sách này từ 100 triệu đồng trở lên/đợt thiên tai, bão lũ*) hoặc trường hợp nguồn dự phòng của ngân sách cấp huyện không đủ đáp ứng thì mới được xem xét, hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh.

3. Chính sách hỗ trợ:

a) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 30% đến dưới 50% diện tích mái, mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/nhà.

b) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 50% đến dưới 70% diện tích mái, mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/nhà.

c) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 70% diện tích mái trở lên, mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/nhà.

d) Hỗ trợ hộ gia đình có tư trang, vật dụng phục vụ cho sinh hoạt, đời sống thường ngày bị hư hỏng hoàn toàn hoặc mất hết, mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng/hộ.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ; nguồn vốn ngân sách địa phương (*ngân sách tỉnh, ngân sách huyện*) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2016./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh; VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chánh, Phó VP và các CV;
- Lưu: VT, BKTNS.



Triệu Tiến Thịnh

